

Số: 36 /2022/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 22 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Quy định công tác quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách trên địa bàn tỉnh Bình Dương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Thực hiện Thông báo số 383/TB-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 45/TTr-STC ngày 14 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về công tác quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân các cấp quản lý theo niên độ ngân sách trên địa bàn tỉnh Bình Dương, bao gồm: thời hạn gửi báo cáo quyết toán



theo niên độ của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; trình tự, thời hạn lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các đối tượng sau:

- a) Các chủ đầu tư.
- b) Các sở, ban, ngành tỉnh.
- c) Các ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước.
- d) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.
- đ) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện).
- e) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Quy định về thời hạn gửi báo cáo quyết toán theo niên độ của chủ đầu tư, sở, phòng, ban thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do ngân sách tỉnh quản lý

a) Chủ đầu tư lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ gửi sở, ban, ngành tỉnh theo phân cấp quản lý trước ngày 15 tháng 5 năm sau năm quyết toán.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh theo phân cấp quản lý xét duyệt báo cáo quyết toán của chủ đầu tư; tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 5 năm sau năm quyết toán.

c) Đối với các chủ đầu tư (không thuộc sở, ban, ngành tỉnh theo phân cấp quản lý) lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 31 tháng 5 năm sau năm quyết toán.

2. Đối với vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do ngân sách cấp huyện quản lý

Chủ đầu tư thực hiện đối chiếu, xác nhận đảm bảo khớp đúng số liệu quyết toán với cơ quan kiểm soát, thanh toán; lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán.

Điều 3. Quy định về trình tự, thời gian lập, gửi, xét duyệt, thẩm định và ra thông báo thẩm định quyết toán vốn đầu tư công thuộc ngân sách của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý theo niên độ.

1. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối chiếu, xác nhận đảm bảo khớp đúng số liệu quyết toán với cơ quan kiểm soát, thanh toán; lập báo cáo quyết toán vốn đầu tư công theo niên độ gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố trước ngày 15 tháng 3 năm sau năm quyết toán. Đồng thời tổng hợp vào quyết toán ngân sách cấp xã hàng năm trình Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn.

2. Trong thời hạn 30 ngày (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định), Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố hoàn thành việc thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán theo niên độ gửi Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời tổng hợp, lập báo cáo quyết toán theo niên độ gửi Sở Tài chính trước ngày 15 tháng 5 năm sau năm quyết toán.

Trường hợp báo cáo quyết toán theo niên độ của Ủy ban nhân dân cấp xã lập chưa đúng quy định, Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố đề nghị đơn vị giải trình, cung cấp thông tin, số liệu cần thiết, điều chỉnh những sai sót hoặc yêu cầu lập lại báo cáo để xét duyệt theo quy định. Đồng thời, yêu cầu đơn vị nộp các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định và xuất toán các khoản chi sai chế độ, chi không đúng kế hoạch được giao, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với chủ đầu tư sử dụng vốn không đúng quy định.

3. Căn cứ kết quả thẩm định của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, thị xã, thành phố, nếu có sai lệch so với số liệu quyết toán đã được Hội đồng nhân dân cấp xã phê chuẩn trước đó, Bộ phận tài chính, kế toán xã có trách nhiệm tổng hợp những nội dung cần điều chỉnh trên báo cáo quyết toán, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã ban hành nghị quyết phê chuẩn điều chỉnh bổ sung trong kỳ họp gần nhất.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 và thay thế cho Quyết định số 3329/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định trình tự lập, gửi, xét duyệt quyết toán, thẩm định và thông báo kết quả thẩm định quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hàng năm theo Thông tư số 85/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước hàng năm.

2. Các quy định về quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước theo năm ngân sách quy định tại Quyết định này được áp dụng kể từ công tác quyết toán theo niên độ năm 2021.

3. Đối với các nội dung về công tác quyết toán vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước do ủy ban nhân dân các cấp quản lý không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / u

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT: TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- Website tỉnh Bình Dương;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật (Sở Tư pháp);
- LĐVP, Thi, KT, HCTC, TH;
- Lưu: VT u

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Minh